

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86 /2017/HSST

Ngày 28 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chi;

2. Ông Đỗ Huy Bảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1941; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1944; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Dương Thị M, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:** Ông Nguyễn Hồng K, Luật sư thuộc văn phòng luật sư ĐP, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh Lại Văn T, sinh năm: 1974

Trú quán: Tổ A, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần xe khách Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1978 (có mặt)

Trú quán: Số S, Thân Đức L, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967

ĐKHKT: thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Chị Dương Thị M, sinh năm: 1978

ĐKHKT: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Nguyễn Văn H là lái xe thuê cho Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang có trụ sở ở số 167A, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn H được giao lái xe khách 16 chỗ ngồi chạy tuyến cố định Cầu Gồ- Bắc Giang- Gia Lâm (H có giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/7/2014).

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 02/3/2017, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô khách nhãn hiệu Ford biển kiểm soát 98B- 015.62 chở khách đi từ Bến xe Gia Lâm, thành phố Hà Nội về Bắc Giang. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi trên đường X theo hướng đường C đi đường V. Khi đi đến khu vực ngã ba giao cắt giữa đường X và đường H thuộc địa phận phường N, thành phố B, H nhìn thấy phía trước khoảng 20m có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947 trú tại số nhà A, nhà A12 phường T, thành phố B điều khiển xe đạp đi cùng chiều chuyển hướng rẽ vào đường T. Thấy vậy, H đạp phanh và đánh lái sang trái nhưng do không làm chủ tốc độ, phần bên phải đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với sườn bên trái xe đạp do bà T điều khiển làm xe đạp đổ, bà T ngã ra đường. Bà T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội điều trị. Bà T chết hồi 05 giờ 55 phút ngày 03/3/2017.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn:**

- Nơi xảy ra vụ tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau đường X với đường T thuộc địa phận phường N, thành phố B. Tổ chức giao thông tại ngã ba có vòng xuyên. Chọn biển cấm đi ngược chiều làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải đường X tính theo chiều xe chạy từ đường C đi đường V làm chuẩn. Dấu vết trên hiện trường được đánh số thứ tự: Ký hiệu (1) là xe ô tô biển kiểm soát 98B- 015.62; ký hiệu (2) là xe đạp; ký hiệu (3) là vết cày xước; ký hiệu (4) là vết phanh, vị trí (5) là vết máu.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98B- 015.62 đỗ trên mặt đường xe chạy, đầu xe chệch hướng Đông Bắc, đuôi xe chệch hướng Tây Nam. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải đến mép đường bên phải và đến điểm mốc lần lượt là 10,35m và 16,6m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải đến mép đường

bên phải và tâm trục bánh sau bên trái đến điểm gần nhất vòng xuyên lần lượt là 9,05m và 3,6m.

- Xe đạp đổ nghiêng bên phải trên mặt đường xe chạy, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đến mép đường bên phải lần lượt là 5m và 4,05m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe đạp đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 4,1m.

- Vết cày xước trên mặt đường xe chạy, dạng nét đứt quãng dài 4,2m theo chiều đường C đi đường V, đuôi vết kết thúc tại vị trí chân chống xe đạp. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 5,25m.

- Vết phanh trên mặt đường xe chạy là vết phanh đơn liền nét kích thước (7,9 x 0,2)m có chiều hướng từ đường C đi đường V, đuôi vết kết thúc tại vị trí bánh trước bên phải xe ô tô. Đo khoảng cách từ tâm điểm đầu vết phanh đến mép đường bên phải là 7,8m; đo khoảng cách từ tâm điểm đầu vết phanh đến điểm đầu vết cày xước (3) là 2,7m.

- Vết máu trên mặt đường xe chạy có kích thước (0,3 x 0,2)m, đo khoảng cách từ tâm vết máu đến mép đường bên phải và đến tâm trục bánh trước xe đạp lần lượt là 7,2m và 2,4m.

*** Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 98B-015.62 nhãn hiệu FORD, màu sơn bạc do Nguyễn Văn H điều khiển:**

- Ba đờ sóc trước bên phải tại vị trí tâm vết cách đất 72cm có vết bong tróc, mài sát nhựa, sơn hướng từ trước ra sau kích thước (5x0,5)cm; tại vị trí cách điểm cuối vết đầu 11cm có vết mài xước sơn nhựa bám dính chất màu xanh nghi sơn hướng từ trước ra sau kích thước (18x4)cm, tâm vết cách đất 73cm.

- Tai xe bên phải tại vị trí cách đất 84cm có vết bẹp lõm kim loại, mài xước sơn bám dính chất màu ghi xám hướng từ trước ra sau kích thước (32x25)cm.

- Má ngoài lốp phải bánh trước tại dòng chữ XIS có vết mài sát cao su, kích thước (10x6)cm; tâm vết cách chân van 48cm.

*** Kết quả khám xe đạp mini, màu sơn xanh do bà Nguyễn Thị T điều khiển:**

- Đầu ngoài tay nắm bên trái có vết mài sát nhựa hướng từ trước ra sau, kích thước (01x01)cm. Giỏ xe bằng nhựa bị dập vỡ. Ghế ngồi trẻ em lắp trên gác ba ga tại vị trí đuôi trái có vết mài sát rách nhựa, mài sát kim loại bám dính chất màu ghi xám nghi sơn hướng từ sau ra trước, kích thước (3x1)cm; tâm vết cách đất 71cm.

- Khung càng sau bên trái có vết có vết mài sát bong tróc sơn bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (5x1)cm, tâm vết cách đất 31cm và cách trục bánh sau bên trái 08cm.

- Vành bánh sau bên phải xe đạp bị cong vênh biến dạng, có vết mài sát kim loại, cao su, kích thước (50x0,4)cm, tâm vết cách chân van 53cm. Mặt ngoài bên

phải chân chống có vết mài sát kim loại bám dính bụi đất kích thước (1,5x1)cm. Đầu ngoài bàn đạp bên phải có vết mài sát nhựa kích thước (4x1)cm.

- Mặt ngoài yên xe đạp bên trái có vết mài sát nhựa, cao su bám dính chất màu ghi xám nghi sơn, hướng từ sau ra trước, kích thước (8,5x2)cm; tâm vết cách đất 80cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T.**

- Vùng thái dương trái, đỉnh và chẩm có đám bầm tím sung nề, kích thước (23x20)cm. Môi dưới bầm dập kích thước (2,5x1,8)cm.

- Mu tay trái có vết bầm tím kích thước (6x5,5)cm. Gối phải có vết chột da bầm tím kích thước (7x4)cm.

Kết quả đọc phim chụp CT sọ não ngày 02/3/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: Hình ảnh tụ máu dưới màng cứng cấp diện rộng vùng trán- thái dương trái; ổ tụ máu ngoài màng cứng vùng hố sau phải; chảy máu khoang dưới nhện vùng khe sylvius và bể quanh cầu phải; vỡ xương chẩm phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3126/17/GDPY ngày 04/3/2017, T tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Bà Nguyễn Thị T chết do C thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 489/KL-PC54 ngày 25/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát, sơn, kim loại, cao su ở tay lái bên trái, yên bên trái, khung bên trái của xe đạp được hình thành do va chạm với vị trí các dấu vết mài sát, bẹp lõm sơn, kim loại, cao su ở ba đờ sóc trước bên phải, tai xe bên phải, má ngoài lốp bánh trước bên phải của xe ô tô 98B- 015.62.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98B- 015.62 với xe đạp trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3, thuộc phần đường cho phương tiện đi hướng đường Nguyễn Văn Cừ- đường Hùng vương (trong khu vực ngã ba).

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lại Văn T không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn H.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98B- 015.62 qua điều tra đã chứng minh được thuộc quyền sở H của Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang. Ngày 10/4/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98B- 015.62 cho anh Nguyễn Ngọc D là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang. Ngày 10/4/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp mini màu sơn xanh cho anh Lại Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lại Văn T có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Khoảng 15 giờ 30 ngày 02/3/2017 tại đường X xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô do H điều khiển với xe đạp do bà Nguyễn Thị T là mẹ anh điều khiển. Hậu quả làm bà T bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, sau đó đã bị tử vong. Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông H đã chủ động đưa mẹ anh vào bệnh viện cấp cứu. Đến nay, H đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình anh 100.000.000đồng, xét thấy sự việc xảy ra ngoài ý muốn, anh và gia đình không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H ở mức nhẹ nhất.

* Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang là ông Nguyễn Ngọc D có mặt tại phiên tòa và trình bày: H là lái xe theo hợp đồng của Công ty. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang đã cùng gia đình H bồi thường cho gia đình người bị hại. Đến nay, Công ty đã được nhận lại xe và toàn bộ giấy tờ liên quan đến chiếc xe. Công ty không có yêu cầu gì, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị M có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Số tiền 100.000.000đồng đã bồi thường cho gia đình người bị hại là tiền của 02 vợ chồng chị. Ông Nguyễn Văn C là anh rể của bị cáo H chỉ đi cùng để thỏa thuận về việc bồi thường. Ông C không liên quan gì đến số tiền của vợ chồng chị đã bồi thường. Nay chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vì giữa chị và H là vợ chồng nên chị không đòi bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. xử phạt: Nguyễn Văn H từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Trả lại bị cáo **01** giấy phép lái xe ô tô số 270102271796 mang tên Nguyễn Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/7/2014. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài phát biểu bào chữa cho bị cáo như sau: Đề nghị áp dụng điểm a, b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo H được cải tạo không giam giữ để H có cơ hội tu dưỡng là công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/3/2017, tại khu vực ngã ba giao cắt giữa đường X và đường T thuộc địa phận phường N, thành phố B, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 98B- 015.62 do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ) nên phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị T sinh năm 1947 trú tại số nhà 16, nhà A12, tổ 7A, phường T, thành phố B điều khiển đang đi trong khu vực ngã ba. Hậu quả làm bà T bị chết. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản như vậy là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có Giấy phép lái xe nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo đã vượt xe nơi đường giao nhau và không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép trong trường hợp qua đường bộ giao nhau cùng mức. Đối với người bị hại là bà Nguyễn Thị T khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đến nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên đã không quan sát an toàn. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến việc va chạm giữa phần đầu bên phải của xe ô tô

do H điều khiển với phía bên trái bánh sau của xe đạp do bà T điều khiển, hậu quả làm bà T bị tử vong phần lớn là do bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không

Xét các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu và bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xét các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng điểm a, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ. Vì bị cáo không thuộc vào trường hợp người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm và không thuộc trường hợp người phạm tội tự thú.

Từ những T tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H có nhiều T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hiện tại, có nơi ở rõ ràng, bị cáo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mặc dù, nhân thân bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần, nhưng tại điểm b10 khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 quy định: “Người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 6 tháng”. Vì vậy, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo H phải cách ly xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt sau này, như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

Tại khoản 5 Điều 202 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000đồng. Đến nay, Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Trả lại bị cáo **01** giấy phép lái xe ô tô số 270102271796 mang tên Nguyễn Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/7/2014.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô số 270102271796 mang tên Nguyễn Văn H do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/7/2014.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo lệnh xuất kho vật chứng số 69/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tp B;
- Công an Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

